

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 12 - 01- 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Anh Hiến

2. Ông Hoàng Tú Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Viện, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Cảnh H; sinh ngày: 27/9/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ cơ khí; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Phan Cảnh C và bà Trần Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lê H; Nơi cư trú: 11/33 An Dương Vương, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn H; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Duy Kh; Nơi cư trú: 10/6/01 Đoàn Hữu Trưng, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Văn Thiện Nh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Huỳnh Tấn V; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 9 năm 2020, Phan Cảnh H đi cùng xe mô tô BKS 75F1-600.09 của anh Lê H đến làm tại công trình ở tổ dân phố An Nam, phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi đến chỗ công trình đang làm, H nói với anh H cho mượn xe mô tô BKS 75F1-600.09 để đi mua nước uống thì anh H đồng ý. Sau khi mượn xe của anh H, H chạy xe mô tô về xưởng của anh Huỳnh Tấn V ở thị xã Hương Thủy để cất xe rồi lấy xe mô tô BKS 75E1-323.13 của mình để đi về nhà. Trên đường đi về đến cầu Gia Hội, thành phố Huế thì H nhận được điện thoại của anh V nói tính tiền công làm của H mỗi ngày 150.000 đồng và cho H nghỉ việc. H tức giận khi anh V trả tiền công thấp và cho nghỉ việc nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô BKS 75F1-600.09 của anh H đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H chạy xe mô tô của mình đến gửi tại siêu thị CoopMart rồi đi xe thò về xưởng của anh V để lấy xe mô tô BKS 75F1-600.09 của anh H (xưởng lúc này không có ai trông giữ) đem đi bán. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Địa Linh, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà H dừng xe lại mở cốp ra kiểm tra thì thấy có 01 điện thoại oppo, 70.000 đồng, giấy đăng ký xe mô tô và một sổ giấy tờ tùy thân. Sau đó, H chạy xe mô tô BKS 75F1-600.09 đem đến quán Nhật H tại thôn Mỹ Xá, xã Quảng An, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế bán cho anh Nguyễn Văn H với giá 7.500.000 đồng. Số tiền bán xe và 70.000 đồng H sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết, riêng chiếc điện thoại H để lại sử dụng. Anh H sau khi cho H mượn xe mô tô BKS 75F1-600.09 thì không liên lạc được nên đã đến Công an thị xã Hương Trà trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hương Trà kết luận như sau: xe mô tô BKS 75F1-600.09 có giá trị là 10.495.800 đồng; 01 điện thoại OPPO RENO N2F có giá trị là 6.293.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 16.788.800 đồng.

Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- Tiền Việt Nam đồng: 7.500.000 đồng (đây là số tiền bị cáo H nộp để khắc phục hậu quả).

- 01 xe mô tô BKS 75F1-600.09 và 01 điện thoại OPPO RENO N2F màu xanh trắng của anh Lê H.

- 01 xe mô tô BKS 75E1-323.13 của Phan Cảnh H.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại số tiền mua xe mà bị cáo nộp để khắc phục hậu quả là 7.500.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì.

Anh Nguyễn Duy Kh đã nhận lại số tiền mua xe của anh Nguyễn Văn H là 8.800.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Phan Cảnh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản Điều 51, Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Phan Cảnh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phan Cảnh H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của bị hại, những người làm chứng; bản kết luận về việc định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 9 năm 2020, tại tổ dân phố An Nam, phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế Phan Cảnh H đã mượn xe mô tô BKS 75F1-600.09 của anh Lê H. Được sự đồng ý của anh H, H chạy xe mô tô về xưởng của anh Huỳnh Tấn Việt ở thị xã Hương Thủy để cất xe rồi lấy xe mô tô BKS 75E1-323.13 của mình để đi về nhà. Trên đường đi, bức xúc vì bị anh V cho nghỉ việc và trả lương thấp nên H quay lại xưởng anh V lấy xe mô tô BKS 75F1-600.09 đem về huyện Quảng Điền bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có giá trị 10.495.800 đồng và bên trong cốp xe có 01 điện thoại có giá trị 6.293.000 đồng với 70.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.858.800 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Cảnh H có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo H đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Hương Trà.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại hết cho các chủ sở hữu. Không có ai khiếu nại gì nên Tòa án không phải giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên Tòa án không phải giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phan Cảnh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Phan Cảnh H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Cảnh H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục; Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó

phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Cảnh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà
- THA;
- UBND xã Quảng An
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Hữu Nam**